

Số: 17dKH-TrTH

Noong Hẹt, ngày 11 tháng 9 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện công khai đối với Trường Tiểu học Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt năm học 2021-2022

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Trường Tiểu học Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công khai năm học 2021-2022 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Thực hiện công khai trong nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục để xã hội, nhân dân, cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia giám sát và đánh giá theo quy định của pháp luật.

##### 2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ chính xác các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định.

#### II. NỘI DUNG

##### 1. Các nội dung công khai

##### 1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) *Cam kết chất lượng giáo dục:* Điều kiện về đối tượng tuyển sinh vào lớp 1 và của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 05 của Thông tư 36/2017).

**b) Chất lượng giáo dục thực tế:** Số học sinh xếp loại theo từng năng lực, phẩm chất, tổng hợp kết quả cuối năm học; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét hoàn thành chương trình tiểu học, số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học (Biểu mẫu 06 của Thông tư 36/2017).

**c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia:** Kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

**d) Kiểm định cơ sở giáo dục:** Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (nếu có ở cấp độ nào).

### **1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục**

**a) Cơ sở vật chất:** Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Biểu mẫu 07 Thông tư 36/2017).

#### **b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên**

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 08 Thông tư 36/2017). Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và những năm tiếp theo.

### **1.3. Công khai thu chi tài chính**

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với đơn vị được cấp ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 61/2017/TT-BGDĐT ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 29/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

a) Các khoản thu (vận động tài trợ) của phụ huynh học sinh, các nhà hảo tâm trong năm học 2021-2022 và dự kiến cho năm học 2022-2023.

b) Ngân sách nhà nước cấp (theo phân bổ dự toán UBND huyện cấp).

Các khoản chi trong năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài;

mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/l học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

c) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm các khoản đóng góp đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội theo quy định.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo quy định (Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với đơn vị được cấp ngân sách nhà nước. Thông tư số 61/2017/TT-BGDĐT ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 29/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

## **2. Về hình thức và thời điểm công khai**

- Công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (Website của nhà trường), các cuộc họp phụ huynh của Nhà trường.

- Công khai trong các cuộc họp của cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường vào đầu năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật thường xuyên khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Niêm yết (*có biên bản*) công khai tại bảng tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố (*từ ngày 01 đến ngày 6 tháng 6 hàng năm*), cập nhật đầu năm học (*từ ngày 15 đến 25 tháng 9 năm đó*) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Đối với nội dung các khoản thu từ nguồn xã hội hóa trong năm học 2021-2022 và dự kiến cho năm học tiếp theo, phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh và niêm yết trên bảng tin của nhà trường đầu năm học 2022-2023.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thành lập ban chỉ đạo**

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai cấp trường gồm các thành viên sau: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng chuyên môn, kế toán, thư ký.

### **2. Tổ chức thực hiện**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28

tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 61/2017/TT-BGDĐT ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 29/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Thông qua Hội nghị viên chức người lao động đầu năm học:

+ GV đăng ký chất lượng môn dạy, chất lượng lớp chủ nhiệm và danh hiệu thi đua cá nhân.

+ Tổ chuyên môn đăng ký chất lượng hoạt động của tổ và số lượng HS đạt giải trong các hội thi, kế hoạch bồi dưỡng GV, phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục của tổ.

+ Công đoàn, Liên đội phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện trong đội ngũ GV và HS.

- Tổng hợp kết quả học tập của HS vào cuối học kỳ và cuối năm học có so sánh đánh giá phân tích kết quả so với những năm học trước để thực hiện công khai.

- Thực hiện đánh giá phân loại GV hàng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ.

- Báo cáo về Phòng GD&ĐT theo Thông tư 36/2017 (*xong trước 30/9 hàng năm*)

### **3. Phân công nhiệm vụ các thành viên ban chỉ đạo**

- Hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai đội ngũ, cán bộ quản lý, tài chính, tài sản, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị. Xây dựng kế hoạch, báo cáo, giải trình trước các cơ quan có thẩm quyền.

- Phó hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, của đơn vị. Phối hợp cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Chủ tịch Công đoàn: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai về cơ sở vật chất và cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Tổ trưởng CM: Thực hiện thống kê kết quả giảng dạy và giáo dục của cá nhân, tổ, kết quả tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tự đánh giá phân loại giáo viên trong tổ hàng năm để thực hiện công khai theo quy định.

- Bộ phận Kế toán- Thủ quỹ: Quyết toán thu, chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi được yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy chế công khai của trường Tiểu học Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt năm học 2021-2022, yêu cầu các thành viên trong nhà trường triển khai, tổ chức, thực hiện nghiêm túc đúng quy định. Trong quá trình tổ chức có khó khăn vướng mắc báo cáo Hiệu trưởng xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT để b/c;
- Các thành viên nhà trường (qua Website trường);
- Lưu VT.

**P' HIỆU TRƯỞNG**



*Nguyễn Thị Phương Dung*

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên

Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Hoàng Công Chất

### THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2020 - 2021**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ 6 tuổi	Trẻ 7 tuổi và HTCT lớp 1	Trẻ 8 tuổi và HTCT lớp 2	Trẻ 9 tuổi và HTCT lớp 3	Trẻ 10 tuổi và HTCT lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Thực hiện 35 tuần, Thực hiện theo công văn 9832 kèm theo QĐ 16/BGDĐT theo chuẩn KTKN đối học sinh khối 2,3,4,5; - Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT đối lớp 1				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình nhà trường và xã hội. - Học sinh cần có thái độ, ý thức học tập tốt				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Các hoạt động vui chơi, múa hát tập thể, trải nghiệm sáng tạo, tham gia các câu lạc bộ, học tiếng Anh có yếu tố nước ngoài				
V	Kết quả từng năng lực, từng phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến xếp loại đạt trở lên	100%	100%	100%	100%	100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học sinh cần có khả năng học tập tốt đạt yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học, lớp học, hoàn thành CT lớp học, chương trình tiểu học đạt 100%.				

Noong Hẹt, ngày 14 tháng 9 năm 2021

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG CÔNG CHẤT**  
**XÃ NOONG HẾT**



*Nguyễn Thị Phương Dung*

**Biểu mẫu 06**

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: **Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên**

Tên cơ sở giáo dục: **Trường Tiểu học Hoàng Công Chất**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2020 - 2021**  
**Lớp 1 thực hiện Chương trình GDPT 2018**

	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1
		Tổng số HS có KQĐG
<b>Tổng số học sinh</b>	70	70
<b>Số học sinh học 2 buổi/ngày</b>	70	70
<b><i>I. Đánh giá KQGD</i></b>	70	70
- Hoàn thành xuất sắc	19	19
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	27,1%	27,1%
- Hoàn thành tốt	29	29
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	41,4%	41,4%
- Hoàn thành	22	22
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	31,4%	31,4%
- Chưa hoàn thành	0	0
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>		
<b><i>II. Khen thưởng</i></b>	52	52
- Giấy khen cấp trường	48	48
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	68,6%	68,6%
- Giấy khen cấp trên	4	4
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	5,7%	5,7%

<b>III. Chương trình lớp học</b>	70	70
- Hoàn thành	70	70
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	100%	100%
- Chưa hoàn thành	0	0
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>		

**Lớp 3, 4, 5 thực hiện Chương trình GDPT 2006**

	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
		Tổng số HS có KQĐG	Tổng số HS có KQĐG	Tổng số HS có KQĐG	Tổng số HS có KQĐG
<b>Tổng số học sinh</b>	253	66	63	62	62
<b>Số học sinh học 2 buổi/ngày</b>	253	66	63	62	62
<b>I. Khen thưởng</b>	167	50	39	38	40
- Giấy khen cấp trường	143	40	34	34	35
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	56,5%	60,0%	54,0%	54,8%	56,5%
- Giấy khen cấp trên	24	10	5	4	5
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	9,5%	15,2%	7,9%	6,5%	8,1%
<b>II. Chương trình lớp học</b>	253	66	63	62	62
- Hoàn thành	253	66	63	62	62
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	100%	100%	100%	100%	100%
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>					

Noong Hẹt, ngày 14 tháng 9 năm 2021



*Nguyễn Thị Phương Dung*



## Biểu mẫu 07

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên  
 Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Hoàng Công Chất

## THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	11/11	100%
II	Loại phòng học	11	-
1	Phòng học kiên cố	11	1 phòng/lớp
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	1	1 phòng/lớp
IV	Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	4950,8m <sup>2</sup>	15.97m <sup>2</sup> /HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m <sup>2</sup> )		
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	440m <sup>2</sup>	1.42m <sup>2</sup> /HS
2	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	17m <sup>2</sup>	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m <sup>2</sup> )		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật, kh-cn (m <sup>2</sup> )		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m <sup>2</sup> )	40m <sup>2</sup>	
6	Diện tích phòng học tin học (m <sup>2</sup> )	40m <sup>2</sup>	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m <sup>2</sup> )	20m <sup>2</sup>	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m <sup>2</sup> )	20m <sup>2</sup>	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động	20m <sup>2</sup>	

	Đội (m <sup>2</sup> )		
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>	494	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	59	20 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	126	63 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3	84	42 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 4	89	44 bộ/lớp
1.5	Khối lớp 5	136	65 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	20	Còn thiếu
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	18	2 học sinh/bộ
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>	27	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu	15	
5	Thiết bị khác...	4	
	Nội dung	Số lượng(m <sup>2</sup> )	
<b>X</b>	<b>Nhà bếp</b>		

XI	Nhà ăn	
----	--------	--

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		4		0.43 m <sup>2</sup> /hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(\*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Noong Hẹt, ngày 9 tháng 9 năm 2021

PHIẾU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Dung

**Biểu mẫu 08**Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: **Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên**Tên cơ sở giáo dục: **Trường Tiểu học Hoàng Công Chất****THÔNG BÁO****Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2020-2021**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên BC</b>	23	0	0	16	4	2	1 (BV)	1	7	11	7	12	0	0
<b>I</b>	Giáo viên văn hóa	12	0	0	10	3	0	0	0	5	7	4	8	0	0
	Giáo viên chuyên biệt: Trong đó:	5	0	0	4	1	1	0	1	2	2	1	4	0	0
1	Ngoại ngữ	1	0	0	1	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0
2	Tin học	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0
3	Âm nhạc	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	0	0
4	Mỹ thuật	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0
5	Thẻ dạy(GDTC)	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	2	0	0	2	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	4	0	0	1	1	1	1							
1	Nhân viên kế toán-HC	1	0	0	1	0	0	0							
2	Nhân viên y tế-TQ	1	0	0	0	0	1	0							
3	Nhân viên TV-	1	0	0	0	1	0	0							

	TB														
4	Nhân viên công nghệ thông tin														
5	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
7	Nhân viên HĐ BV	1	0	0	0	0	0	1							

Noong Hẹt, ngày 11 tháng 9 năm 2021

PHIẾU TRƯỞNG



*Nguyễn Thị Phương Dung*